

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm Vật tư Phụ .

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: mua sắm Vật tư Phụ.
- Số hiệu đơn hàng: 223/ĐH-NĐCP ngày 16/10/2026
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.
- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, Cửa Ông, Thành Phố Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.
- Thời gian giao hàng: (Tính từ khi hợp đồng được hai bên ký kết): Giao hàng trong vòng 20.
- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 60 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A;

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

+ Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương (CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam Với các mục hàng sản xuất trong nước; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng;

Ghi chú: CQ: Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất hoặc các văn bản có giá trị tương đương. CO: giấy chứng nhận xuất xứ, CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, mà trên đó thể hiện đơn vị nhập khẩu là doanh nghiệp, hộ kinh doanh...hợp pháp tại Việt Nam. Bên B cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt CO, CQ nếu các chứng từ trên không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của gói thầu thì phải cung cấp bản gốc CO, CQ kèm theo)

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng/ đơn giá từ 10 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

- Nhà cung cấp chào giá cho từng phần hoặc toàn bộ hàng hóa theo thư mời
- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất,).

Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng tương đương thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu bao gồm:

+ Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương khác của hàng hóa do nhà thầu đề xuất, Catalogue/tài liệu kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;

+ Bảng so sánh thông số kỹ thuật.

(Trường hợp nhà thầu không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của bên mời chào giá hoặc cung cấp các tài liệu không được viết bằng tiếng Việt mà không gửi kèm dịch thuật sang tiếng Việt thì hàng hóa tương đương do nhà thầu đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật)

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - theo biểu mẫu đính kèm).

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 4765 /NĐCP-KHĐTVT ngày 20/10/2026**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau (*Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này*):

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, Thành phố Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Đinh Thị Phong Lan; Điện thoại: 0775346899

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 14 giờ 00' ngày 23/10/2026.
- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, ĐTPL(1).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân

01
C
NH
M P
NH
G T
TKV
2-7

Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm thư mời chào giá số 4765/NĐCP-KHĐTVT ngày 20 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bơm SALAMI	612235982 ; model: 2PE26D-G28P1-V-VS40; kiểu bơm pittong; tốc độ 1500 v/p; lưu lượng 40 l/phút, made in italy. (thay bơm làm mát dầu EH)		Cái	1	
2.	Bu lông	M12x50 (4.8)		Bộ	216	
3.	Cáp lụa vỏ bọc nhựa	10mm, loại cáp căng chịu lực		m	500	
4.	Đèn pin đội đầu treo mũ	SOFIRN D25S (H25S) Led 1200Lm SS sáng chống thấm nước IPX6 USB Type C sạc lại được		Cái	42	
5.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất hóa chất) dải đo: 0÷2.5 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8” BSP		Cái	6	
6.	Đồng hồ đo áp	dải đo: 0÷4 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 20mm, làm việc trong môi trường dầu DO		Cái	1	
7.	Đồng hồ đo áp	dải đo: 0÷1 MPa; Đường kính mặt 60mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, làm việc trong môi trường nước		Cái	1	
8.	Đồng hồ đo áp	WISE chân sau, ĐK mặt 63mm; chân ren 1/4"; dải đo 0-60bar, làm việc trong môi trường nước		Cái	2	
9.	Giảm chấn	Vòng đệm GR24: có KT: D=55mm; d=27mm; dày 15mm		Cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10.	Giảm chấn	Vòng đệm GR24: có KT: D=55mm; d=27mm; dày 15mm		Cái	1	
11.	Giảm chấn cao su	Φ55xδ15 (có bản vẽ đính kèm biên bản)		Cái	2	
12.	Giảm chấn cao su đúc 6 múi	D107 x d52 x cao 25		Cái	2	
13.	Khóa cáp thép	Φ10		Cái	200	
14.	Máy thổi dùng pin Makita Dub185RT	(Bộ sản phẩm gồm: Máy thổi, Sạch nhanh (DC18DC), pin 5.0Ah (BL1850), ống thổi);		Cái	13	
15.	Nút bấm	NO màu đỏ XB4BA42 (bao gồm ZB2-BE101C)		Cái	9	
16.	Nút bấm	NO màu xanh XB4BA31 (bao gồm ZB2-BE101C)		Cái	9	
17.	Ống cao su bố vải chịu áp lực	OSE 5 lớp bố vải Ø34mm áp lực Bp=20Bar		m	60	
18.	Pa lăng xích kéo tay	1 tấn (5 mét) Nito (Kiểm định)		Cái	1	
19.	Que hàn	K7018 Ø3,2		Kg	10	
20.	Sàng rây	Đường kính sàng Ø200mm, khung sàng cao 60mm, vật liệu inox, bao gồm các mắt sàng: 10mm; 8mm; 6mm; 4mm; 2mm; 1,5mm; 1mm; 0.5mm; 2.25mm; 0,15mm; 0.1mm; đáy hứng và nắp đáy		Bộ	2	
21.	Ủng nhựa nữ	Size 37		Đôi	1	
22.	Van bi tay gạt	1” inox 3161000 WOG		Cái	12	
23.	Xà phòng bột			Kg	110	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thứ mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thứ mời	Chào giá		Theo thứ mời	Chào giá (ghi đầy đủ hãng và nước sản xuất)				8%	10%		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hàng hóa thứ nhất.												
2	Hàng hóa thứ nhất.												
n	Hàng hóa thứ n												
					Tổng giá trị								

1. Giao hàng:

- a) Thời gian giao hàng:
b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, Thành phố Quảng Ninh, Việt Nam
c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa được sản xuất năm (trở lại đây)
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).

4. Bảo hành (nếu có):

5. Hồ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)